TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Oai Bốn và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1994; ĐKHKTT: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Xuân Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Lưu Xuân Th đăng ký kết hôn ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị về sống chung cùng gia đình anh Th ở tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Tháng 3/2021 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố C, thị trấn H, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Lưu Xuân N, sinh ngày 23/9/2014 và Lưu Xuân Đ, sinh ngày 11/9/2017, hiện đang ở cùng anh Th. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi cháu Đ, anh Th nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Xuân Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị H thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, anh Th chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H, cho chị H được ly hôn anh Lưu Xuân Th; Giao cho chị H nuôi cháu Lưu Xuân Đ, anh Th nuôi cháu Lưu Xuân N, chị H và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con; chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Xuân Th; anh Th có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Lưu Xuân Th, mặc dù anh Th biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh Th cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lưu Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (thị trấn H), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 3/2021 đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Th không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Quá trình làm việc với gia đình cũng như chính quyền địa phương, thể hiện: Anh Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh Th đang ở cùng bố mẹ đẻ ở tổ dân phố B, thị trấn H, anh Th hàng ngày đi làm từ sáng đến tối về,

anh Th có nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh Th là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là Lưu Xuân N, sinh ngày 23/9/2014 và Lưu Xuân Đ, sinh ngày 11/9/2017, hiện đang ở cùng anh Th. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu Đ, anh Th nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Anh Th và chị H đều có chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của hai bên cần giao cho chị H nuôi cháu Đ, anh Th nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Lưu Xuân Th.

2. Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi cháu Lưu Xuân Đ, sinh ngày 11/9/2017, anh Lưu Xuân Th tiếp tục nuôi cháu Lưu Xuân N, sinh ngày 23/9/2014. Chị H và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000203 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu